

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG HđA Xí H I CH NGHAA VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph^{3/4}c

B NG ãI M CHI TI T MĐN H C - MĐN KI M TRA

NÑm h c : 2013-2014

L p h c : T t c

H c k m : HK02

M»n h c : Thi c»ng L ng 2

STT	MÃ SV	H Vĩ TĩN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3551010193	Ph m Vi t	Anh							5.0			5.0	5.0			
2	3551010159	Lê Thanh	Bình							8.0			8.0	8.0			
3	3551010001	Phan Thanh	Chi n							7.0			7.0	7.0			
4	3551010227	Lê Khánh	Duy							8.0			8.0	8.0			
5	3551010163	Tr n Ti n	ñ t							5.0			5.0	5.0			
6	3551010174	ñ Ồ ã nh	Hào							8.0			8.0	8.0			
7	3551010287	Nguy n VÑñ	Hi n							7.0			7.0	7.0			
8	3551010186	Châu Thành	Hi u							7.0			7.0	7.0			
9	3551010268	H Phi	Hi u							0.0			0.0	0.0			
10	3551010359	Nguy n Minh	Hi u							5.0			5.0	5.0			
11	3551010252	Nguy n VÑñ	Hòa							0.0			0.0	0.0			
12	3551010363	V½ñ nh	Hòa							0.0			0.0	0.0			
13	3551010288	Nguy n Nh t	Huy							8.0			8.0	8.0			
14	3551010257	Tr nh Thanh	Huy							7.0			7.0	7.0			
15	3551010170	Nguy n Phi	Hùng							8.0			8.0	8.0			
16	3551010239	Ph m VÑñ	H ng							5.0			5.0	5.0			
17	3551010164	Nguy n VÑñ	Ki t							6.0			6.0	6.0			
18	3551010218	Hoàng Xuân	Lâm							7.0			7.0	7.0			
19	3551010188	Nguy n VÑñ	Linh							0.0			0.0	0.0			
20	3551010356	B¿i Nh	Long							8.0			8.0	8.0			
21	3551010179	V½T n	Long							8.0			8.0	8.0			
22	3551010267	Võ Thành	Luân							8.0			8.0	8.0			
23	3551010388	V½VÑñ	Luân							6.0			6.0	6.0			
24	3551010397	Tr n Ch´	Nghĩa							5.0			5.0	5.0			
25	3551010354	Ph m ã Ññg	Nh t							8.0			8.0	8.0			
26	3551010154	Nguy n ã nh	Nh t							0.0			0.0	0.0			
27	3551010212	Huunh	Pha							0.0			0.0	0.0			
28	3551010142	Huunh VÑñ	Pháp							8.0			8.0	8.0			
29	3551010151	L² ã c	Phú							8.0			8.0	8.0			

STT	MÃ SV	H Vĩ TểN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3551010313	Tr ờng Ng ậ	Phú							8.0			8.0	8.0			
31	3551010292	L² ắ ậ	Quân							6.0			6.0	6.0			
32	3551010184	Ph ậ VẮ	Qu ậ							8.0			8.0	8.0			
33	3551010155	VỈOẮ	Quy ậ							5.0			5.0	5.0			
34	3551010220	Phan VẮ	Quý							5.0			5.0	5.0			
35	3551010198	Ph ậ Minh	Sang							5.0			5.0	5.0			
36	3551010238	Cao Thanh	Tâm							5.0			5.0	5.0			
37	3551010411	L² VẮ	Tỉ ậ							7.0			7.0	7.0			
38	3551010316	Phan Thành	T ậ							8.0			8.0	8.0			
39	3551010393	H ắ ậ	Tu ậ							5.0			5.0	5.0			
40	3551010145	VỈOẮ	Thanh							7.0			7.0	7.0			
41	3551010202	L² S	Thành							8.0			8.0	8.0			
42	3551010260	V½VẮ	Thành							8.0			8.0	8.0			
43	3551010374	Tô Mai Quang	Thái							0.0			0.0	0.0			
44	3551010205	Bùi Quang	Th ậ							6.0			6.0	6.0			
45	3551010160	Huỳnh Minh	Thỉ ậ							8.0			8.0	8.0			
46	3551010214	L ậ Ch´	Thông							6.0			6.0	6.0			
47	3551010416	Nguy ậ C»ng	Thùy							6.0			6.0	6.0			
48	3551010296	Tr ậ VẮ	Th ậ							7.0			7.0	7.0			
49	3551010341	Ph ậ ắ ậ	VẮ							7.0			7.0	7.0			
50	3551010147	Tr ậ Minh	Vỉ ậ							7.0			7.0	7.0			

T ắ ắ : 50 h ậ ậ - ậ ắ ắ.

X ắ ắ	S ắ ắ	T ắ (%)
ắ ắ	43	84
Kh»ng ắ ắ	8	15

Tp.HCM, ắ ắ 18 th ắ ắ 3 ắ ắ 2014

Tr ắ ắ Khoa

Gỉ ắ ắ ắ ắ ắ ắ

Gỉ ắ ắ ắ ắ